



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TĐVCBS NĂM 2022

PHÒNG THI SỐ 01 - CA THI 01

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
PHẦN THI: KIẾN THỨC CHUNG
THỜI GIAN THI: từ 7 giờ 00 phút đến 8 giờ 00 phút

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	01.01	Lăng Thị An	06.05.1995	Nữ	Nùng	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	THPT Đình Lập	
2	01.02	La Thị Minh Anh	23.12.1990	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	THPT Hoà Bình	
3	01.03	Ngô Đức Anh	28.12.1982	Nam	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	THPT Hoà Bình	
4	01.04	Lâm Thị Bắc	20.12.1993	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	THPT Văn Lãng	
5	01.05	Hà Thị Ngọc Châm	17.11.1992	Nữ	Tày	Võ Nai - Thái Nguyên	Toán học	DTTS	THPT Bắc Sơn	
6	01.06	Bê Thị Hoà	17.06.1989	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	DTNT THCS&THPT Tràng Định	
7	01.07	Vi Thị Minh Hương	08.03.1993	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	THPT Đình Lập	
8	01.08	Nguyễn Thuý Mơ	04.11.1994	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	SP Toán		TT GDTX2 tỉnh	
9	01.09	Bê Bích Ngọc	23.08.1993	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Lãng	
10	01.10	Mã Thuý Oanh	20.10.1992	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	THPT Tân Thành	
11	01.11	Hoàng Thị Phương	04.04.1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Toán học	DTTS	THPT Bắc Sơn	
12	01.12	Trần Minh Tuấn	01.08.1985	Nam	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	SP Toán		THPT Văn Nham	
13	01.13	Vũ Thị Thảo	30.06.1999	Nữ	Kinh	Yên Thế - Bắc Giang	SP Toán		THPT Văn Nham	
14	01.14	Dương Thị Thiệp	27.06.1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	THPT Lương Văn Tri	
15	01.15	Chu Văn Thịnh	19.10.1989	Nam	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Toán học	DTTS	THPT Tân Thành	
16	01.16	Hà Thị Diệu Thu	08.05.1993	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	DTNT THCS&THPT Bình Gia	
17	01.17	Lành Thị Thuý	16.05.1993	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	THPT Đình Lập	
18	01.18	Hoàng Trung Thực	01.12.2000	Nam	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Lãng	
19	01.19	Vy Thị Đài Trang	16.02.1989	Nữ	Nùng	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	THPT Bắc Sơn	
20	01.20	Dương Thị Quỳnh Trang	04.08.1991	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	THPT Văn Lãng	
21	01.21	Nông Thị Vời	15.04.1989	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	DTNT THCS&THPT Bình Gia	
22	01.22	Hoàng Thị Xuân	27.04.1997	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	THPT chuyên Chu Văn An	
23	01.23	Dương Thị Xuân	28.11.1993	Nữ	Tày	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Toán	DTTS	THPT Văn Nham	
24	02.01	Phạm Thị Lan Anh	24.03.1990	Nữ	Kinh	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Vật lí		THPT Văn Quan	
25	02.02	Nông Thị Minh Chi	22.09.1993	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn	SP Vật lí	DTTS	THPT Na Dương	
26	02.03	Hoàng Thị Diệp	28.06.2000	Nữ	Nùng	Hạ Lang - Cao Bằng	SP Vật lí	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Quan	
27	02.04	Hoàng Thị Dung	18.09.1993	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Vật lí	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Quan	
28	02.05	Phạm Thuý Hằng	15.04.1992	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Vật lí	DTTS	THPT Na Dương	
29	02.06	Mông Thị Diễm Hằng	06.10.1996	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Vật lí	DTTS	THPT Văn Quan	
30	02.07	Lý Thu Hoà	17.08.1988	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Vật lí	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Quan	

Danh sách này gồm có: 30 thí sinh./.

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 02 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Phan Mỹ Hạnh

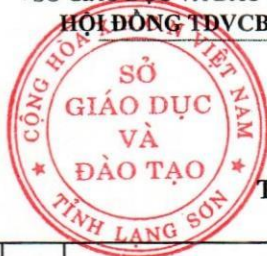
DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
PHẦN THI: KIẾN THỨC CHUNG
THỜI GIAN THI: từ 7 giờ 00 phút đến 8 giờ 00 phút

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	02.08	Hoàng Thị Thu Ngân	27.07.1990	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Vật lí	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Quan	
2	02.09	Nguyễn Kim Phụng	10.08.1991	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Vật lí		TT GDTX2 tỉnh	
3	02.10	Nguy Thị Uyên	15.05.1993	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Vật lí		TT GDTX2 tỉnh	
4	03.01	Phạm Tiến Anh	25.12.1994	Nam	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Hoá học	DTTS	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	
5	03.02	Lộc Thị Hành	30.08.1993	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Hoá học	DTTS	DTNT THCS&THPT Bình Gia	
6	03.03	Tổng Thị Loan	01.07.1996	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Hoá học	DTTS	THPT Đồng Đăng	
7	03.04	Đình Thị Luyện	13.12.1996	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Hoá học	DTTS	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	
8	03.05	Vĩ Thị Luyến	11.06.1995	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Hoá học	DTTS	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	
9	03.06	Hứa Phương Nam	10.10.1990	Nam	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Hoá học	DTTS	DTNT THCS&THPT Bình Gia	
10	03.07	Hoàng Thị Ngà	05.11.1986	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Hoá học		THPT Văn Nham	
11	03.08	Dương Hữu Nguyên	08.08.1991	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Hoá học	DTTS	DTNT THCS&THPT Bắc Sơn	
12	03.09	Hoàng Thị Thảo	01.01.1990	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Hoá học	DTTS	DTNT THCS&THPT Bắc Sơn	
13	03.10	Nông Phương Thảo	31.08.1995	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Hoá học	DTTS	THPT Văn Nham	
14	03.11	Nguyễn Thị Thảo	02.05.1997	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	SP Hoá học		THPT Văn Nham	
15	03.12	Hoàng Thị Kim Vân	24.08.1990	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Hoá học	DTTS	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	
16	03.13	Âu Thị Viên	09.10.1990	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Hoá học	DTTS	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	
17	04.01	Lương Thị Bích	03.06.1990	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTS	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	
18	04.02	Hoàng Thị Diễm	20.05.1992	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTS	THPT Ba Sơn	
19	04.03	Đỗ Hồng Hải	15.07.1991	Nam	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Sinh học		TT GDTX2 tỉnh	
20	04.04	Nông Thuý Hường	05.12.1992	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTS	TT GDTX, TH&NN tỉnh	
21	04.05	Trần Thị Hường	04.03.1989	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTS	THPT Ba Sơn	
22	04.06	Khuông Thị Mai	20.10.1987	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTS	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	
23	04.07	Hoàng Thị Mai	26.09.1997	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTS	THPT Việt Bắc	
24	04.08	Mông Lương Thiện	07.09.1992	Nam	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTS	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	
25	04.09	Long Thị Viễn	21.03.1992	Nữ	Nùng	Quảng Hoà - Cao Bằng	SP Sinh học	DTTS	TT GDTX, TH&NN tỉnh	
26	04.10	Lương Thị Vui	15.09.1997	Nữ	Nùng	Lạng Giang - Bắc Giang	SP Sinh học	DTTS	THPT Việt Bắc	
27	05.01	Nguyễn Văn Anh	10.10.2000	Nữ	Sán diu	Lục Nam - Bắc Giang	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Ba Sơn	
28	05.02	Triệu Văn Anh	07.02.1997	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Văn Lãng	
29	05.03	Dương Thị Duy	01.10.1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Bình Gia	
30	05.04	Lâm Văn Đồi	03.02.1990	Nam	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT huyện Văn Quan	

Danh sách này gồm có: 30 thí sinh./.

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 02 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Phan Mỹ Hạnh



DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
PHẦN THI: KIẾN THỨC CHUNG
THỜI GIAN THI: từ 7 giờ 00 phút đến 8 giờ 00 phút

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	05.05	Phùng Thị Thu Hà	01.01.1997	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Chi Lăng	
2	05.06	Nguyễn Thị Hà	25.10.1990	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT huyện Đình Lập	
3	05.07	Lương Thị Thu Hà	13.05.1989	Nữ	Kinh	Mê Linh - Hà Nội	Ngữ văn		THPT Lộc Bình	
4	05.08	Lương Thanh Hằng	03.01.1989	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn	SP Ngữ văn		DTNT THCS&THPT Văn Lãng	
5	05.09	Hoàng Thu Hằng	10.07.1995	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT huyện Văn Quan	
6	05.10	Bùi Thị Thanh Hiền	14.08.1989	Nữ	Kinh	Đình Lập - Lạng Sơn	SP Ngữ văn		THPT huyện Đình Lập	
7	05.11	Nguyễn Ngọc Hoa	17.07.1991	Nữ	Kinh	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn		DTNT THCS&THPT Bình Gia	
8	05.12	Nông Thị Khánh Hoà	15.10.1988	Nữ	Tày	Hoà An - Cao Bằng	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Ba Sơn	
9	05.13	Nguyễn Thị Hoà	03.04.1992	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	SP Ngữ văn		THPT Tân Thành	
10	05.14	Hoàng Thị Thu Hoài	31.05.1994	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT huyện Văn Quan	
11	05.15	Lương Minh Hồng	22.12.1994	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	
12	05.16	Lương Thị Huyền	08.03.1987	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Văn học	DTTS	DTNT THCS&THPT Bắc Sơn	
13	05.17	Đới Thanh Huyền	23.07.1990	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn		THPT Tân Thành	
14	05.18	Nông Thị Hương	01.02.1988	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Chi Lăng	
15	05.19	Hoàng Thanh Hường	16.12.1994	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Ba Sơn	
16	05.20	Hoàng Khánh Ly	18.08.1993	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Bình Gia	
17	05.21	Lương Thị Lê Mây	15.02.1989	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Văn Lãng	
18	05.22	Ngô Thị Niệm	30.07.1991	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Quan	
19	05.23	Hoàng Nguyệt Ngà	12.11.1989	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Bình Gia	
20	05.24	Lăng Thị Ngân	21.01.1991	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Lãng	
21	05.25	Trần Minh Nguyệt	26.02.2000	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Ba Sơn	
22	05.26	Trần Thị Phần	14.10.1994	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	Văn học		THPT Tân Thành	
23	05.27	Dương Thị Phương	22.12.1993	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Bình Gia	
24	05.28	Vi Thị Sen	20.01.1990	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Bình Gia	
25	05.29	Triệu Thị Sơn	24.02.1995	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Quan	
26	05.30	Hoàng Kim Sự	06.11.1994	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT huyện Văn Quan	
27	05.31	Liều Thị Tâm	23.7.1990	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	
28	05.32	Chu Thị Tâm	14.09.1990	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Ba Sơn	
29	05.33	Nguyễn Thị Tâm	05.02.1994	Nữ	Kinh	Yên Thế - Bắc Giang	SP Ngữ văn		THPT Bình Gia	
30	05.34	Công Thị Tầm	12.05.1996	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Lãng	

Danh sách này gồm có: 30 thí sinh./.

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 02 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Phan Mỹ Hạnh



DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
PHẦN THI: KIẾN THỨC CHUNG
THỜI GIAN THI: từ 8 giờ 30 phút đến 9 giờ 30 phút

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Điểm tương đương ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	05.35	Dương Thị Tiễn	18.07.1987	Nữ	Tây	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Bắc Sơn	
2	05.36	Nông Ngọc Tùng	31.03.1989	Nam	Tây	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Bình Gia	
3	05.37	Vũ Thanh Tùng	02.04.1996	Nam	Nùng	Đại Từ - Thái Nguyên	SP Ngữ văn	DTTS	THPT huyện Đình Lập	
4	05.38	Nguyễn Phương Thảo	16.02.1993	Nữ	Kinh	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn		THPT Chi Lăng	
5	05.39	Hoàng Kim Thị	15.10.1991	Nữ	Tây	TP Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Lộc Bình	
6	05.40	Hoàng Kim Thiều	11.04.1993	Nữ	Tây	Văn Quan - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Quan	
7	05.41	Nông Thị Thu	11.12.1993	Nữ	Tây	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	
8	05.42	Nông Thị Thu	07.03.1988	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Ba Sơn	
9	05.43	Hà Thu Thuý	23.11.1991	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Lãng	
10	05.44	Dương Thị Trà	04.02.2000	Nữ	Tây	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Bình Gia	
11	05.45	Nguyễn Thị Trang	09.01.1995	Nữ	Tây	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Chi Lăng	
12	05.46	Nguyễn Thị Trang	10.10.1986	Nữ	Tây	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT chuyên Chu Văn An	
13	05.47	Chu Thị Thanh Xuân	30.07.1990	Nữ	Tây	TP Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	DTNT THCS&THPT Bắc Sơn	
14	05.48	Lộc Linh Xuân	17.12.1991	Nữ	Tây	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Bình Gia	
15	05.49	Mã Thị Hoàng Yến	09.01.1989	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTTS	THPT Văn Lãng	
16	06.01	Nông Thị Bình An	28.03.1994	Nữ	Tây	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	THPT Chi Lăng	
17	06.02	Hoàng Ngọc Ánh	08.02.1994	Nữ	Tây	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	THPT Chi Lăng	
18	06.03	Lương Tiến Dũng	11.06.1998	Nam	Tây	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	THPT Bình Gia	
19	06.04	Lý Thị Hà	28.06.1993	Nữ	Tây	Đình Lập - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	THPT Đình Lập	
20	06.05	Hoàng Thị Hậu	21.07.1996	Nữ	Tây	TP Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	THPT Lộc Bình	
21	06.06	Triệu Thị Hoà	07.05.1990	Nữ	Dao	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	
22	06.07	Phạm Hoa Hồng	11.06.1992	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	TT GDTX2 tỉnh	
23	06.08	Hoàng Thị Minh Huệ	06.03.1996	Nữ	Tây	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	
24	06.09	Triệu Thị Huyền	04.07.1994	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	THPT Lộc Bình	
25	06.10	Hoàng Thị Mai Hương	14.12.1997	Nữ	Tây	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	THPT Đồng Đăng	
26	06.11	Vương Văn Kín	20.12.1992	Nam	Nùng	Hà Quảng - Cao Bằng	SP Lịch sử	DTTS	THPT Chi Lăng	
27	06.12	Nguyễn Thị Nhật Lệ	10.05.1998	Nữ	Tây	TP Cao Bằng	SP Lịch sử	DTTS	THPT Bình Gia	
28	06.13	Nông Thị Liên	28.02.1986	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	
29	06.14	Dương Thuý Linh	24.01.1992	Nữ	Tây	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	THPT Bình Gia	
30	06.15	Lương Thị Bé Loan	03.05.1992	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	TT GDTX2 tỉnh	

Danh sách này gồm có: 30 thí sinh./.

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 02 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Phan Mỹ Hạnh



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TĐVCBS NĂM 2022

PHÒNG THI SỐ 02 - CA THI 02

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
PHẦN THI: KIẾN THỨC CHUNG
THỜI GIAN THI: từ 8 giờ 30 phút đến 9 giờ 30 phút

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	06.16	Hoàng Thị Nga	12.08.1993	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Quan	
2	06.17	Hoàng Thị Ngọc	26.12.1994	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	THPT Bình Gia	
3	06.18	Lý Thị Phương	22.01.1994	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	THPT Đình Lập	
4	06.19	Hoàng Thuý Tiên	04.02.1995	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	TT GDTX2 tỉnh	
5	06.20	Ngô Thị Tuyết	26.11.1994	Nữ	Kinh	Hiệp Hoà - Bắc Giang	SP Lịch sử		THPT Bình Gia	
6	06.21	Bế Thị Phương Thảo	08.06.1996	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Quan	
7	06.22	Phùng Thị Thắm	05.08.1992	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	THPT Đồng Đăng	
8	06.23	Triệu Văn Thu	04.12.1993	Nam	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Quan	
9	06.24	Nông Thị Thương	01.10.1988	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	THPT Chi Lăng	
10	06.25	Nguyễn Minh Trang	20.12.1989	Nữ	Kinh	Yên Dũng - Bắc Giang	Lịch sử		TT GDTX2 tỉnh	
11	06.26	Triệu Thị Kim Yến	01.12.1994	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTTS	THPT Chi Lăng	
12	07.01	Vy Thị Đài	07.01.1991	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn	SP Địa lí	DTTS	TT GDTX TH&NN	
13	07.02	Nông Thị Hằng Nga	18.06.1994	Nữ	Tày	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Địa lí	DTTS	THPT Tân Thành	
14	07.03	Phùng Hồng Nhung	30.03.1993	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Địa lí		TT GDTX2 tỉnh	
15	07.04	Hoàng Thị Tiên	12.04.1993	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	SP Địa lí	DTTS	THPT Lương Văn Tri	
16	07.05	Dương Mạnh Thắng	23.02.1987	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Địa lí	DTTS	THPT Lương Văn Tri	
17	07.06	Nguyễn Thị Thuý	07.06.1991	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Địa lí	DTTS	THPT Lương Văn Tri	
18	07.07	Dương Thu Uyên	23.01.1994	Nữ	Nùng	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Địa lí	DTTS	TT GDTX2 tỉnh	
19	08.01	Vương Thị Duyên	06.10.1990	Nữ	Nùng	Lộc Bình - Lạng Sơn	Ngôn ngữ Anh	DTTS	THPT Tú Đoạn	
20	08.02	Mã Thị Hồng	12.11.1992	Nữ	Nùng	Đình Lập - Lạng Sơn	SP Tiếng Anh	DTTS	DTNT THCS&THPT Đình Lập	
21	08.03	Đàm Quỳnh Liên	18.09.1989	Nữ	Nùng	Đình Lập - Lạng Sơn	SP Tiếng Anh	DTTS	DTNT THCS&THPT Tràng Định	
22	08.04	Nguyễn Thị Thương Thương	27.04.1994	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn	SP Tiếng Anh	DTTS	THPT chuyên Chu Văn An	
23	08.05	Vũ Tố Uyên	21.09.1992	Nữ	Kinh	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Trung - Anh		THPT Bình Gia	
24	09.01	Lương Thị Kim Cúc	19.01.1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Tiếng TQ	DTTS	TT GDTX2 tỉnh	
25	09.02	Hứa Thị Hà	24.10.1994	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Tiếng TQ	DTTS	THPT Hoàng Văn Thụ	
26	09.03	Hoàng Thị Hương	24.02.1987	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn	Ngôn ngữ Tiếng TQ	DTTS	THPT Hoàng Văn Thụ	
27	09.04	Chu Thị Phương	25.11.1994	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn	SP Tiếng TQ	DTTS	THPT Việt Bắc	
28	09.05	Trần Thu Thảo	11.07.1998	Nữ	Kinh	TP Thái Nguyên	SP Tiếng TQ		THPT Việt Bắc	
29	10.01	Nguyễn Thị Ánh	27.09.1997	Nữ	Kinh	Từ Sơn - Bắc Ninh	GDCD		TT GDTX2 tỉnh	
30	10.02	Vũ Thị Diễm	14.07.1993	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn	SP GDCT		THPT Việt Bắc	

Danh sách này gồm có: 30 thí sinh./.

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 02 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Phan Mỹ Hạnh



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TĐVCBS NĂM 2022

PHÒNG THI SỐ 03 - CA THI 02

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
PHẦN THI: KIẾN THỨC CHUNG
THỜI GIAN THI: từ 8 giờ 30 phút đến 9 giờ 30 phút

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Đối tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	10.03	Hoàng Thị Duyên	14.04.1996	Nữ	Nùng	Đại Từ - Thái Nguyên	SP GDCT	DTTS	DTNT THCS&THPT Đình Lập	
2	10.04	Hoàng Thu Hiền	23.05.1997	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP GDCT	DTTS	THPT Lương Văn Tri	
3	10.05	Đàm Thị Cẩm Lan	10.09.1986	Nữ	Tày	Đà Bắc - Hoà Bình	GDCT	DTTS	TT GDTX2 tỉnh	
4	10.06	Triệu Thuý Lan	01.03.1993	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	SP GDCT	DTTS	THPT Lương Văn Tri	
5	10.07	Hoàng Thanh Luân	05.11.1992	Nam	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	SP GDCT	DTTS	TT GDTX TH&NN	
6	10.08	La Văn Thanh	07.05.1994	Nam	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	SP GDCT	DTTS	THPT Lương Văn Tri	
7	10.09	Hoàng Thị Thuý	14.02.1996	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP GDCT	DTTS	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	
8	10.10	Nông Thị Hải Yến	24.12.1995	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP GDCT	DTTS	THPT Na Dương	
9	11.01	Lành Thị Nga	27.9.1992	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP TĐTT-GDQPAN	DTTS	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	
10	11.02	Nông Thanh Nghị	06.06.1987	Nam	Tày	Văn Lăng - Lạng Sơn	SP GDCT-GDQP	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Lăng	
11	11.03	Chu Thị Trang	27.08.1992	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	SP GDCT-GDQP	DTTS	THPT Lộc Bình	
12	11.04	Nông Văn Vãn	20.02.1992	Nam	Nùng	Hà Quảng - Cao Bằng	SP GDCT-GDQP	DTTS	THCS&THPT Bình Độ	
13	12.01	Ma Thị Hoàn	25.09.1991	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	Y sỹ	DTTS	THPT Hội Hoan	
14	12.02	Dương Nông Hoàng	09.01.1991	Nam	Tày	Văn Lăng - Lạng Sơn	Y sỹ đa khoa	DTTS	THPT Hội Hoan	
15	12.03	Hoàng Thị Thanh Huyền	25.10.1993	Nữ	Tày	Văn Lăng - Lạng Sơn	Y sỹ	DTTS	THPT Hội Hoan	
16	12.04	Lương Trường Kiều	08.10.1990	Nam	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	Y sỹ	DTTS	DTNT THCS&THPT Tràng Định	
17	12.05	Trần Thị Liễu	05.09.1989	Nữ	Nùng	Văn Lăng - Lạng Sơn	Y sỹ đa khoa	DTTS	THPT Ba Sơn	
18	12.06	Trần Thị Mai	18.10.1993	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Y sỹ	DTTS	THPT Tân Thành	
19	12.07	Dương Xuân Tùng	19.12.1986	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Y sỹ đa khoa	DTTS	DTNT THCS&THPT Tràng Định	
20	13.01	Phạm Thị Hinh	23.09.1982	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	TV-TB trường học	DTTS	THPT Hoà Bình	
21	13.02	Chu Văn Hưng	25.03.1986	Nam	Tày	Văn Lăng - Lạng Sơn	TV-TB trường học	DTTS	THPT Văn Lăng	
22	13.03	Hà Tường Vi	08.03.1987	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	TV-TB trường học	DTTS	THPT Tràng Định	
23	14.01	Hoàng Văn Bằng	24.07.1989	Nam	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	Hành chính - Văn thư	DTTS	DTNT THCS&THPT Văn Quan	
24	14.02	Hoàng Thị Nhung	05.11.1989	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn	Hành chính - Văn thư	DTTS	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	
25	14.03	Lý Lệ Trinh	26.05.1989	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	Điện CN	DTTS	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	

Danh sách này gồm có: 25 thí sinh./.

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 02 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Phan Mỹ Hạnh



DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
PHẦN THI: TIẾNG ANH
THỜI GIAN THI: từ 10 giờ 00 phút đến 10 giờ 30 phút

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Đổi tượng ưu tiên	Đơn vị dự tuyển	Ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	01.08	Nguyễn Thuý Mơ	04.11.1994	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	SP Toán		TT GDTX2 tỉnh	
2	01.12	Trần Minh Tuấn	01.08.1985	Nam	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	SP Toán		THPT Vân Nham	
3	01.13	Vũ Thị Thảo	30.06.1999	Nữ	Kinh	Yên Thế - Bắc Giang	SP Toán		THPT Vân Nham	
4	02.01	Phạm Thị Lan Anh	24.03.1990	Nữ	Kinh	Vân Lãng - Lạng Sơn	SP Vật lí		THPT Văn Quan	
5	02.09	Nguyễn Kim Phượng	10.08.1991	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Vật lí		TT GDTX2 tỉnh	
6	02.10	Nguyễn Thị Uyên	15.05.1993	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Vật lí		TT GDTX2 tỉnh	
7	03.11	Nguyễn Thị Thảo	02.05.1997	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	SP Hoá học		THPT Vân Nham	
8	04.03	Đỗ Hồng Hải	15.07.1991	Nam	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Sinh học		TT GDTX2 tỉnh	
9	05.07	Lương Thị Thu Hà	13.05.1989	Nữ	Kinh	Mê Linh - Hà Nội	Ngữ văn		THPT Lộc Bình	
10	05.08	Lương Thanh Hằng	03.01.1989	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn	SP Ngữ văn		DTNT THCS&THPT Văn Lãng	
11	05.11	Nguyễn Ngọc Hoa	17.07.1991	Nữ	Kinh	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn		DTNT THCS&THPT Bình Gia	
12	05.13	Nguyễn Thị Hoà	03.04.1992	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	SP Ngữ văn		THPT Tân Thành	
13	05.26	Trần Thị Phần	14.10.1994	Nữ	Kinh	Lạng Giang - Bắc Giang	Văn học		THPT Tân Thành	
14	05.33	Nguyễn Thị Tâm	05.02.1994	Nữ	Kinh	Yên Thế - Bắc Giang	SP Ngữ văn		THPT Bình Gia	
15	05.38	Nguyễn Phương Thảo	16.02.1993	Nữ	Kinh	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn		THPT Chi Lăng	
16	06.20	Ngô Thị Tuyết	26.11.1994	Nữ	Kinh	Hiệp Hoà - Bắc Giang	SP Lịch sử		THPT Bình Gia	
17	06.25	Nguyễn Minh Trang	20.12.1989	Nữ	Kinh	Yên Dũng - Bắc Giang	Lịch sử		TT GDTX2 tỉnh	
18	07.03	Phùng Hồng Nhung	30.03.1993	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Địa lí		TT GDTX2 tỉnh	
19	10.01	Nguyễn Thị Ánh	27.09.1997	Nữ	Kinh	Từ Sơn - Bắc Ninh	GD&ĐT		TT GDTX2 tỉnh	
20	10.02	Vũ Thị Diễm	14.07.1993	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn	SP GD&ĐT		THPT Việt Bắc	

Danh sách này gồm có: 20 thí sinh./.

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 02 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Phan Mỹ Hạnh